HỘI THỂ THAO
ĐẠI HỌC VÀ CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM

ĐIỀU LỆ

(SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

Năm 2013

Scanned with CamScanner

HỘI THỂ THAO
ĐẠI HỌC VÀ CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM

ĐIỀU LỆ

(SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

Năm 2013

Scanned with CamScanner

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI THỂ THAO
ĐẠI HỌC VÀ CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1010 /QĐ-BNV
Ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Thể thao đại học và chuyên nghiệp Việt Nam.

2. Tên tiếng Anh: Vietnamese University Sports Association.

3. Tên viết tắt: VUSA.

4. Biểu tượng: Là chữ 'U' nghiêng ba nét mầu xanh theo hình một nửa sân vận động, phía trên là quốc kỳ Việt Nam. Biểu tượng này đã được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Thể thao đại học và chuyên nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tập

Scanned with CamScanner

hợp các tổ chức, cá nhân tự nguyện hoạt động về lĩnh vực thể dục thể thao trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề; trong các cơ quan quản lý và nghiên cứu giáo dục.

2. Mục đích của Hội nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; tuyên truyền, vận động, tổ chức và hướng dẫn cán bộ, học sinh, sinh viên tham gia tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khoẻ, thể lực và nâng cao thành tích thể thao góp phần phục vụ sự nghiệp giáo dục, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 3. Địa vị pháp lý và trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại số 49 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực thể dục thể thao.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động của Hội được sự phối hợp và hỗ trợ của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam.

Scanned with CamScanner

4. Hội tham gia các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực hoạt động thể dục thể thao theo quy định của pháp luật, là thành viên chính thức của các tổ chức sau:

a) Liên đoàn Thể thao Đại học thế giới - FISU (Federation International Sports University);

b) Liên đoàn Thể thao Đại học Châu Á - AUSF (Asian University Sports Federation);

c) Hội đồng Thể thao Đại học Đông Nam Á - AUSC (ASEAN University Sports Council);

d) Uỷ ban Olympic Việt Nam - VOC (Vietnam Olympic Committee) và có mối quan hệ với các liên đoàn của các môn thể thao trong nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Scanned with CamScanner

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

Scanned with CamScanner

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động hoạt động thể dục thể thao của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực công tác và hoạt động thể dục thể thao trong các cơ sở giáo dục, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Scanned with CamScanner

3. Phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện kiến thức về lĩnh vực hoạt động của Hội cho hội viên tham gia tập luyện và thi đấu thể dục thể thao; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Tham gia tích cực vào các hoạt động phục vụ công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên thể dục thể thao của ngành. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, huấn luyện viên, trọng tài và hướng dẫn viên thể thao nghiệp dư của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

5. Phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức huấn luyện các đội tuyển về các môn thể thao của Hội, đào tạo và bồi dưỡng các vận động viên có thành tích cao để đáp ứng nhiệm vụ thi đấu trong và ngoài nước.

6. Tham gia công tác xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật về thể dục thể thao của ngành nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục thể chất và thể thao cho sinh viên, học sinh các trường theo quy định của pháp luật.

7. Nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan chức năng có kiến nghị với Nhà nước về chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển tài năng thể dục thể thao trong học sinh và sinh viên theo quy định của pháp luật.

8. Hợp tác với các tổ chức thể thao đại học của các nước trên thế giới nhằm tăng cường tình hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau trong lĩnh vực thể dục thể thao đại học và chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật

Scanned with CamScanner

9. Đại diện và bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên trong quá trình tham gia tập luyện và thi đấu thể dục thể thao. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

10. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

11. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

12. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao đại học và chuyên nghiệp, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

a) Hội viên tổ chức: Hội Thể thao đại học và chuyên nghiệp ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc ở

Scanned with CamScanner

các khu vực có nhiều trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề được thành lập theo quy định của pháp luật; và các doanh nghiệp hoạt động về lĩnh vực thể thao, nếu tự nguyện làm đơn xin gia nhập, tán thành Điều lệ Hội thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức;

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam đang học tập, công tác tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, tại các cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan nghiên cứu giáo dục, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập hội, có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của Điều lệ Hội thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam, lưu học sinh Việt Nam đang công tác và học tập ở nước ngoài, lưu học sinh nước ngoài đang học tập và sinh hoạt tại các cơ sở đào tạo ở Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự: Những cá nhân, tổ chức Việt Nam, các doanh nghiệp có nhiều đóng góp, ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho Hội hoạt động nhưng không đủ điều kiện là hội viên chính thức, có nguyện vọng thì được Hội công nhận là hội viên danh dự của Hội. Cán bộ quản lý của Hội và cộng tác viên tích cực của Hội khi chuyển sang lĩnh vực công tác khác hoặc nghỉ hưu đều được Hội xem xét là hội viên danh dự và được ghi tên trong Sổ truyền thống của Hội.

Scanned with CamScanner

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội. Được Hội giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để luyện tập, thi đấu phát triển tài năng thể dục thể thao, tìm hiểu, học hỏi và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thể dục thể thao do Hội tổ chức.

3. Được ưu tiên sử dụng sân bãi và các phương tiện, dụng cụ thể dục thể thao do Hội quản lý. Được tham gia tập luyện và thi đấu trong các đội tuyển của Hội về các môn thể dục thể thao theo khả năng và thành tích.

4. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

5. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

6. Được giới thiệu hội viên mới.

7. Được Hội khen thưởng theo quy định của Hội.

8. Được cấp thẻ hội viên.

9. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

Scanned with CamScanner

10. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục và thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Các tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều 8 Điều lệ này có nguyện vọng trở thành hội viên của Hội phải có đơn theo mẫu của Hội gửi Văn phòng Hội để đề nghị Ban Chấp hành xem xét, công nhận;

Scanned with CamScanner

b) Thẩm quyền kết nạp hội viên thuộc Ban Chấp hành Hội;

c) Khi trở thành hội viên được Ban Chấp hành Hội công bố tại cuộc họp gần nhất.

2. Thủ tục xin ra khỏi Hội:

a) Hội viên có nguyện vọng xin ra khỏi Hội phải có đơn xin ra khỏi Hội gửi Ban Chấp hành Hội (theo mẫu của Hội);

b) Hội viên bị khai trừ, xoá tên khỏi Hội khi hội viên vi phạm: Không sinh hoạt, không đóng hội phí 2 (hai) năm liên tục; hoặc vi phạm Điều lệ, gây ảnh hưởng xấu đến Hội;

c) Ban Chấp hành Hội thông báo danh sách hội viên ra khỏi Hội tại cuộc họp Ban Chấp hành gần nhất.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức thuộc Hội.

Scanned with CamScanner

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Báo cáo của Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

đ) Thực hiện quyết định, các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

Scanned with CamScanner

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định về nhân sự: Số lượng, cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội

Scanned with CamScanner

bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/2 (một phần hai) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban chấp hành họp mỗi Quý một lần vào tháng đầu Quý, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

4. Ban Chấp hành Hội có các ban chuyên môn gồm: Ban Tài chính, Ban Chuyên môn, Ban Đối ngoại, Ban Tổ chức và Văn phòng Hội. Tuỳ theo nhu cầu công tác, Ban

Scanned with CamScanner

Chấp hành thông qua quyết định thành lập bổ sung các ban chuyên môn giúp việc Ban Chấp hành phù hợp với thực tế và Điều lệ Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

Scanned with CamScanner

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ. Tuỳ theo tình hình và yêu cầu nhiệm vụ mà Ban thường vụ có thể họp mở rộng;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham dự cuộc họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Ban Kiểm tra bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Scanned with CamScanner

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số

Scanned with CamScanner

các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu theo đề nghị của Chủ tịch giới thiệu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội phân công và điều hành toàn bộ công việc hàng ngày của Hội, có cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm do Hội trả lương và đảm bảo mọi quyền lợi lao động theo quy định của Điều lệ Hội;

b) Trực tiếp phụ trách Văn phòng Hội, có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ giải quyết công việc thường xuyên, tổng hợp tình hình từ các ban chuyên môn của Ban Chấp hành theo kế hoạch.

Điều 19. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội do Tổng thư ký Hội trực tiếp phụ trách, có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ

Scanned with CamScanner

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên gương mẫu luyện tập rèn luyện sức khoẻ hoặc phấn đấu đạt thành tích thể thao cao và những người có công lao với Hội, có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội, hoạt động trái với Điều lệ, nghị quyết của Hội, vi phạm đạo đức thể thao, làm tổn hại danh dự và uy tín của Hội thì tuỳ theo mức độ nặng nhẹ bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo và khai trừ tư cách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Scanned with CamScanner

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Thể thao đại học và chuyên nghiệp Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thể thao đại học và chuyên nghiệp Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ VII (2012-2017) của Hội thông qua ngày 27 tháng 01 năm 2013 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Thể thao đại học và chuyên nghiệp Việt nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dĩnh

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner